

Số: /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi, quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thủy lợi, quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;*

*Căn cứ Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ trong lĩnh vực thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường và Chủ tịch UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;*

*Căn cứ Quyết định số 2284/QĐ-UBND ngày 15/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ; thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành trong lĩnh vực quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;*

*Căn cứ Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực*

*hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND tỉnh trong lĩnh vực thủy lợi, đề điều trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1097/TTr-SNNMT ngày 31/7/2026 và đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt 38 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực thủy lợi, quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị *(Có phụ lục kèm theo)*.

**Điều 2.** Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ Quy trình nội bộ được phê duyệt kèm theo Quyết định này thực hiện cập nhật, điều chỉnh trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đảm bảo phù hợp với quy trình thực hiện tại địa phương.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, HCC<sub>Tr</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Bảo**

**Phụ lục**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG THUỘC THẨM QUYỀN**  
**GIẢI QUYẾT CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP XÃ**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ**  
*(Kèm theo Quyết định số       /QĐ-UBND ngày        tháng        năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)*

**A. LĨNH VỰC THỦY LỢI**

| Số TT                                                                                                            | Tên thủ tục hành chính                                                                                | Thời hạn giải quyết                              | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                   | Thời gian chi tiết | Đơn vị thực hiện                                        | Người thực hiện  | Ghi chú                                  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------|------------------|------------------------------------------|
| I. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường (17 TTHC) |                                                                                                       |                                                  |                                                   |                                                   |                    |                                                         |                  |                                          |
| 1                                                                                                                | Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.014847) | 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ                                   | 2 giờ làm việc     | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      | Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 |
|                                                                                                                  |                                                                                                       |                                                  | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                            | 11,5 ngày làm việc | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                |                  |                                          |
|                                                                                                                  |                                                                                                       |                                                  | Bước 2a                                           | Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ. | 1 ngày làm việc    | Phòng Phòng thủy lợi và NSNT - Chi cục Thủy lợi và PCTT | Lãnh đạo Phòng   |                                          |
|                                                                                                                  |                                                                                                       |                                                  | Bước 2b                                           | Xử lý, thẩm định hồ sơ                            | 9,5 ngày làm việc  |                                                         | Chuyên viên      |                                          |
|                                                                                                                  |                                                                                                       |                                                  | Bước 2c                                           | Rà soát hoàn thiện hồ sơ                          | 1 ngày làm việc    |                                                         | Lãnh đạo Phòng   |                                          |
|                                                                                                                  |                                                                                                       |                                                  | Bước 3                                            | Soát xét hồ sơ                                    | 2 ngày làm việc    | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                | Lãnh đạo Chi cục |                                          |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                      | Thời gian chi tiết | Đơn vị thực hiện                            | Người thực hiện | Ghi chú |
|-------|------------------------|---------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------|-----------------|---------|
|       |                        |                     | Bước 4                                            | Phê duyệt báo cáo kết quả thẩm định                  | 2 ngày làm việc    | Sở Nông nghiệp và Môi trường                | Lãnh đạo Sở     |         |
|       |                        |                     | Bước 5                                            | phát hành kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ liên thông | 2 giờ làm việc     | Sở Nông nghiệp và Môi trường                | Văn thư         |         |
|       |                        |                     | Bước 6                                            | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông                   | 2 giờ làm việc     | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên     |         |
|       |                        |                     | Bước 7                                            | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông                   | 2 giờ làm việc     | Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh        | Chuyên viên     |         |
|       |                        |                     | Bước 8                                            | UBND tỉnh phê duyệt phương án                        | 5 ngày làm việc    | UBND tỉnh                                   |                 |         |
|       |                        |                     | Bước 9                                            | Tiếp nhận, chuyển trả kết quả liên thông             | 2 giờ làm việc     | Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh        | Chuyên viên     |         |
|       |                        |                     | Bước 10                                           | Tiếp nhận trả kết quả                                | 2 giờ làm việc     | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên     |         |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                 | Thời hạn giải quyết                              | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                      | Thời gian chi tiết   | Đơn vị thực hiện                                        | Người thực hiện  | Ghi chú                                  |
|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------|------------------|------------------------------------------|
|       |                                                                                                                                        |                                                  | Bước 11                                           | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                     | Không tính thời gian | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      |                                          |
| 2     | Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt (1.003867) | 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ                                      | 2 giờ làm việc       | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      | Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 |
|       |                                                                                                                                        |                                                  | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                               | 10 ngày làm việc     | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                |                  |                                          |
|       |                                                                                                                                        |                                                  | Bước 2a                                           | Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.    | 0,5 ngày làm việc    | Phòng Phòng thủy lợi và NSNT - Chi cục Thủy lợi và PCTT | Lãnh đạo Phòng   |                                          |
|       |                                                                                                                                        |                                                  | Bước 2b                                           | Xử lý, thẩm định hồ sơ                               | 8,5 ngày làm việc    |                                                         | Chuyên viên      |                                          |
|       |                                                                                                                                        |                                                  | Bước 2c                                           | Rà soát hoàn thiện hồ sơ                             | 1 ngày làm việc      |                                                         | Lãnh đạo Phòng   |                                          |
|       |                                                                                                                                        |                                                  | Bước 3                                            | Soát xét hồ sơ                                       | 2 ngày làm việc      | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                | Lãnh đạo Chi cục |                                          |
|       |                                                                                                                                        |                                                  | Bước 4                                            | Phê duyệt báo cáo kết quả thẩm định                  | 2 ngày làm việc      | Sở Nông nghiệp và Môi trường                            | Lãnh đạo Sở      |                                          |
|       |                                                                                                                                        |                                                  | Bước 5                                            | phát hành kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ liên thông | 2 giờ làm việc       | Sở Nông nghiệp và Môi trường                            | Văn thư          |                                          |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                               | Thời hạn giải quyết                              | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                          | Thời gian chi tiết   | Đơn vị thực hiện                            | Người thực hiện | Ghi chú                                  |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------|
|       |                                                                                      |                                                  | Bước 6                                            | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông       | 2 giờ làm việc       | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên     |                                          |
|       |                                                                                      |                                                  | Bước 7                                            | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông       | 2 giờ làm việc       | Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh        | Chuyên viên     |                                          |
|       |                                                                                      |                                                  | Bước 8                                            | UBND tỉnh phê duyệt quy trình vận hành   | 4,5 ngày làm việc    | UBND tỉnh                                   |                 |                                          |
|       |                                                                                      |                                                  | Bước 9                                            | Tiếp nhận, chuyển trả kết quả liên thông | 2 giờ làm việc       | Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh        | Chuyên viên     |                                          |
|       |                                                                                      |                                                  | Bước 10                                           | Tiếp nhận trả kết quả                    | 2 giờ làm việc       | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên     |                                          |
|       |                                                                                      |                                                  | Bước 11                                           | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân         | Không tính thời gian | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên     |                                          |
| 3     | Phê duyệt phương án, cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch | 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ                          | 2 giờ làm việc       | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên     | Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 |
|       |                                                                                      |                                                  | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                   | 9 ngày làm việc      | Chi cục Thủy lợi và PCTT                    |                 |                                          |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính             | Thời hạn giải quyết | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                      | Thời gian chi tiết | Đơn vị thực hiện                                        | Người thực hiện  | Ghi chú |
|-------|------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------|------------------|---------|
|       | UBND cấp tỉnh phê duyệt (2.001804) |                     | Bước 2a                                           | Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.    | 0,5 ngày làm việc  | Phòng Phòng thủy lợi và NSNT - Chi cục Thủy lợi và PCTT | Lãnh đạo Phòng   |         |
|       |                                    |                     | Bước 2b                                           | Xử lý, thẩm định hồ sơ                               | 7,5 ngày làm việc  |                                                         | Chuyên viên      |         |
|       |                                    |                     | Bước 2c                                           | Rà soát hoàn thiện hồ sơ                             | 1 ngày làm việc    |                                                         | Lãnh đạo Phòng   |         |
|       |                                    |                     | Bước 3                                            | Soát xét hồ sơ                                       | 1,5 ngày làm việc  | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                | Lãnh đạo Chi cục |         |
|       |                                    |                     | Bước 4                                            | Phê duyệt báo cáo kết quả thẩm định                  | 2 ngày làm việc    | Sở Nông nghiệp và Môi trường                            | Lãnh đạo Sở      |         |
|       |                                    |                     | Bước 5                                            | phát hành kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ liên thông | 2 giờ làm việc     | Sở Nông nghiệp và Môi trường                            | Văn thư          |         |
|       |                                    |                     | Bước 6                                            | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông                   | 2 giờ làm việc     | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      |         |
|       |                                    |                     | Bước 7                                            | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông                   | 2 giờ làm việc     | Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh                    | Chuyên viên      |         |
|       |                                    |                     | Bước 8                                            | UBND tỉnh phê duyệt phương án                        | 4 ngày làm việc    | UBND tỉnh                                               |                  |         |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                             | Thời hạn giải quyết                              | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                   | Thời gian chi tiết   | Đơn vị thực hiện                                        | Người thực hiện  | Ghi chú                                  |
|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------|------------------|------------------------------------------|
| 4     | Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (1.00323) | 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bước 9                                            | Tiếp nhận, chuyển trả kết quả liên thông          | 2 giờ làm việc       | Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh                    | Chuyên viên      |                                          |
|       |                                                                                                                                    |                                                  | Bước 10                                           | Tiếp nhận trả kết quả                             | 2 giờ làm việc       | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      |                                          |
|       |                                                                                                                                    |                                                  | Bước 11                                           | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                  | Không tính thời gian | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      |                                          |
|       |                                                                                                                                    |                                                  | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ                                   | 0,5 ngày làm việc    | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      | Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 |
|       |                                                                                                                                    |                                                  | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                            | 19 ngày làm việc     | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                |                  |                                          |
|       |                                                                                                                                    |                                                  | Bước 2a                                           | Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ. | 1 ngày làm việc      | Phòng Phòng thủy lợi và NSNT - Chi cục Thủy lợi và PCTT | Lãnh đạo Phòng   |                                          |
|       |                                                                                                                                    |                                                  | Bước 2b                                           | Xử lý, thẩm định hồ sơ                            | 16 ngày làm việc     |                                                         | Chuyên viên      |                                          |
|       |                                                                                                                                    |                                                  | Bước 2c                                           | Rà soát hoàn thiện hồ sơ                          | 2 ngày làm việc      |                                                         | Lãnh đạo Phòng   |                                          |
|       |                                                                                                                                    |                                                  | Bước 3                                            | Soát xét hồ sơ                                    | 2 ngày làm việc      | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                | Lãnh đạo Chi cục |                                          |



| Số TT | Tên thủ tục hành chính                      | Thời hạn giải quyết                 | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                      | Thời gian chi tiết   | Đơn vị thực hiện                            | Người thực hiện | Ghi chú                                  |
|-------|---------------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------|
|       |                                             |                                     | Bước 4                                            | Phê duyệt báo cáo kết quả thẩm định                  | 2 ngày làm việc      | Sở Nông nghiệp và Môi trường                | Lãnh đạo Sở     |                                          |
|       |                                             |                                     | Bước 5                                            | phát hành kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ liên thông | 0,5 ngày làm việc    | Sở Nông nghiệp và Môi trường                | Văn thư         |                                          |
|       |                                             |                                     | Bước 6                                            | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông                   | 2 giờ làm việc       | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên     |                                          |
|       |                                             |                                     | Bước 7                                            | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông                   | 2 giờ làm việc       | Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh        | Chuyên viên     |                                          |
|       |                                             |                                     | Bước 8                                            | UBND tỉnh phê duyệt quy trình vận hành               | 5 ngày làm việc      | UBND tỉnh                                   |                 |                                          |
|       |                                             |                                     | Bước 9                                            | Tiếp nhận, chuyển trả kết quả liên thông             | 2 giờ làm việc       | Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh        | Chuyên viên     |                                          |
|       |                                             |                                     | Bước 10                                           | Tiếp nhận trả kết quả                                | 2 giờ làm việc       | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên     |                                          |
|       |                                             |                                     | Bước 11                                           | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                     | Không tính thời gian | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên     |                                          |
|       | Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ                                      | 2 giờ làm việc       | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên     | Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                              | Thời hạn giải quyết | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                      | Thời gian chi tiết | Đơn vị thực hiện                                        | Người thực hiện  | Ghi chú |
|-------|---------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------|------------------|---------|
|       | đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (1.003221) | hồ sơ hợp lệ        | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                               | 7,5 ngày làm việc  | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                |                  |         |
|       |                                                                     |                     | Bước 2a                                           | Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.    | 0,5 ngày làm việc  | Phòng Phòng thủy lợi và NSNT - Chi cục Thủy lợi và PCTT | Lãnh đạo Phòng   |         |
|       |                                                                     |                     | Bước 2b                                           | Xử lý, thẩm định hồ sơ                               | 6,5 ngày làm việc  |                                                         | Chuyên viên      |         |
|       |                                                                     |                     | Bước 2c                                           | Rà soát hoàn thiện hồ sơ                             | 0,5 ngày làm việc  |                                                         | Lãnh đạo Phòng   |         |
|       |                                                                     |                     | Bước 3                                            | Soát xét hồ sơ                                       | 1 ngày làm việc    | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                | Lãnh đạo Chi cục |         |
|       |                                                                     |                     | Bước 4                                            | Phê duyệt báo cáo kết quả thẩm định                  | 1,5 ngày làm việc  | Sở Nông nghiệp và Môi trường                            | Lãnh đạo Sở      |         |
|       |                                                                     |                     | Bước 5                                            | phát hành kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ liên thông | 2 giờ làm việc     | Sở Nông nghiệp và Môi trường                            | Văn thư          |         |
|       |                                                                     |                     | Bước 6                                            | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông                   | 1 giờ làm việc     | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      |         |
|       |                                                                     |                     | Bước 7                                            | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông                   | 1 giờ làm việc     | Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh                    | Chuyên viên      |         |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                 | Thời hạn giải quyết                              | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                   | Thời gian chi tiết   | Đơn vị thực hiện                                        | Người thực hiện | Ghi chú                                  |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------|
|       |                                                                                                                                                        |                                                  | Bước 8                                            | UBND tỉnh phê duyệt                               | 4 ngày làm việc      | UBND tỉnh                                               |                 |                                          |
|       |                                                                                                                                                        |                                                  | Bước 9                                            | Tiếp nhận, chuyển trả kết quả liên thông          | 1 giờ làm việc       | Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh                    | Chuyên viên     |                                          |
|       |                                                                                                                                                        |                                                  | Bước 10                                           | Tiếp nhận trả kết quả                             | 1 giờ làm việc       | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên     |                                          |
|       |                                                                                                                                                        |                                                  | Bước 11                                           | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                  | Không tính thời gian | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên     |                                          |
| 6     | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (1.003211) | 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ                                   | 2 giờ làm việc       | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên     | Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 |
|       |                                                                                                                                                        |                                                  | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                            | 10 ngày làm việc     | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                |                 |                                          |
|       |                                                                                                                                                        |                                                  | Bước 2a                                           | Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ. | 1 ngày làm việc      | Phòng Phòng thủy lợi và NSNT - Chi cục Thủy lợi và PCTT | Lãnh đạo Phòng  |                                          |
|       |                                                                                                                                                        |                                                  | Bước 2b                                           | Xử lý, thẩm định hồ sơ                            | 8 ngày làm việc      |                                                         | Chuyên viên     |                                          |
|       |                                                                                                                                                        |                                                  | Bước 2c                                           | Rà soát hoàn thiện hồ sơ                          | 1 ngày làm việc      |                                                         | Lãnh đạo Phòng  |                                          |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                      | Thời gian chi tiết   | Đơn vị thực hiện                            | Người thực hiện  | Ghi chú |
|-------|------------------------|---------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------|------------------|---------|
|       |                        |                     | Bước 3                                            | Soát xét hồ sơ                                       | 2 ngày làm việc      | Chi cục Thủy lợi và PCTT                    | Lãnh đạo Chi cục |         |
|       |                        |                     | Bước 4                                            | Phê duyệt báo cáo kết quả thẩm định                  | 2 ngày làm việc      | Sở Nông nghiệp và Môi trường                | Lãnh đạo Sở      |         |
|       |                        |                     | Bước 5                                            | phát hành kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ liên thông | 2 giờ làm việc       | Sở Nông nghiệp và Môi trường                | Văn thư          |         |
|       |                        |                     | Bước 6                                            | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông                   | 2 giờ làm việc       | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên      |         |
|       |                        |                     | Bước 7                                            | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông                   | 2 giờ làm việc       | Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh        | Chuyên viên      |         |
|       |                        |                     | Bước 8                                            | UBND tỉnh phê duyệt phương án                        | 4,5 ngày làm việc    | UBND tỉnh                                   |                  |         |
|       |                        |                     | Bước 9                                            | Tiếp nhận, chuyển trả kết quả liên thông             | 2 giờ làm việc       | Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh        | Chuyên viên      |         |
|       |                        |                     | Bước 10                                           | Tiếp nhận trả kết quả                                | 2 giờ làm việc       | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên      |         |
|       |                        |                     | Bước 11                                           | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                     | Không tính thời gian | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên      |         |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                       | Thời hạn giải quyết                              | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                      | Thời gian chi tiết | Đơn vị thực hiện                                        | Người thực hiện  | Ghi chú                                  |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------|------------------|------------------------------------------|
| 7     | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (1.003203) | 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ                                      | 2 giờ làm việc     | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      | Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 |
|       |                                                                                                              |                                                  | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                               | 6 ngày làm việc    | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                |                  |                                          |
|       |                                                                                                              |                                                  | Bước 2a                                           | Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.    | 0,5 ngày làm việc  | Phòng Phòng thủy lợi và NSNT - Chi cục Thủy lợi và PCTT | Lãnh đạo Phòng   |                                          |
|       |                                                                                                              |                                                  | Bước 2b                                           | Xử lý, thẩm định hồ sơ                               | 5 ngày làm việc    |                                                         | Chuyên viên      |                                          |
|       |                                                                                                              |                                                  | Bước 2c                                           | Rà soát hoàn thiện hồ sơ                             | 0,5 ngày làm việc  |                                                         | Lãnh đạo Phòng   |                                          |
|       |                                                                                                              |                                                  | Bước 3                                            | Soát xét hồ sơ                                       | 1 ngày làm việc    | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                | Lãnh đạo Chi cục |                                          |
|       |                                                                                                              |                                                  | Bước 4                                            | Phê duyệt báo cáo kết quả thẩm định                  | 1 ngày làm việc    | Sở Nông nghiệp và Môi trường                            | Lãnh đạo Sở      |                                          |
|       |                                                                                                              |                                                  | Bước 5                                            | phát hành kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ liên thông | 2 giờ làm việc     | Sở Nông nghiệp và Môi trường                            | Văn thư          |                                          |
|       |                                                                                                              |                                                  | Bước 6                                            | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông                   | 2 giờ làm việc     | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      |                                          |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                         | Thời hạn giải quyết                              | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                   | Thời gian chi tiết   | Đơn vị thực hiện                                        | Người thực hiện | Ghi chú                                                                          |
|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------|
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                  | Bước 7                                            | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông                | 2 giờ làm việc       | Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh                    | Chuyên viên     |                                                                                  |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                  | Bước 8                                            | UBND tỉnh phê duyệt phương án                     | 2,5 ngày làm việc    | UBND tỉnh                                               |                 |                                                                                  |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                  | Bước 9                                            | Tiếp nhận, chuyển trả kết quả liên thông          | 2 giờ làm việc       | Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh                    | Chuyên viên     |                                                                                  |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                  | Bước 10                                           | Tiếp nhận trả kết quả                             | 2 giờ làm việc       | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên     |                                                                                  |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                  | Bước 11                                           | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                  | Không tính thời gian | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên     |                                                                                  |
| 8     | Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.004427) |                                                  |                                                   |                                                   |                      |                                                         |                 | 02 quy trình tương ứng với 02 trường hợp                                         |
| 8.1   | Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập                                                                                                                                            | 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ                                   | 2 giờ làm việc       | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên     | Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 (áp dụng đối với các công trình do các |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                  | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                            | 6 ngày làm việc      | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                |                 |                                                                                  |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                  | Bước 2a                                           | Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ. | 0,5 ngày làm việc    | Phòng Phòng thủy lợi và NSNT - Chi cục Thủy lợi và PCTT | Lãnh đạo Phòng  |                                                                                  |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                     | Thời hạn giải quyết | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                      | Thời gian chi tiết | Đơn vị thực hiện                            | Người thực hiện  | Ghi chú                                                 |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------|
|       | kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.004427) |                     | Bước 2b                                           | Xử lý, thẩm định hồ sơ                               | 5 ngày làm việc    |                                             | Chuyên viên      | Công ty khai thác công trình thủy lợi cấp tỉnh quản lý) |
|       |                                                                                                                                            |                     | Bước 2c                                           | Rà soát hoàn thiện hồ sơ                             | 0,5 ngày làm việc  |                                             | Lãnh đạo Phòng   |                                                         |
|       |                                                                                                                                            |                     | Bước 3                                            | Soát xét hồ sơ                                       | 1 ngày làm việc    | Chi cục Thủy lợi và PCTT                    | Lãnh đạo Chi cục |                                                         |
|       |                                                                                                                                            |                     | Bước 4                                            | Phê duyệt báo cáo kết quả                            | 1,5 ngày làm việc  | Sở Nông nghiệp và Môi trường                | Lãnh đạo Sở      |                                                         |
|       |                                                                                                                                            |                     | Bước 5                                            | phát hành kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ liên thông | 2 giờ làm việc     | Sở Nông nghiệp và Môi trường                | Văn thư          |                                                         |
|       |                                                                                                                                            |                     | Bước 6                                            | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông                   | 1 giờ làm việc     | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên      |                                                         |
|       |                                                                                                                                            |                     | Bước 7                                            | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông                   | 1 giờ làm việc     | Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh        | Chuyên viên      |                                                         |
|       |                                                                                                                                            |                     | Bước 8                                            | UBND tỉnh phê duyệt cấp giấy phép                    | 3,5 ngày làm việc  | UBND tỉnh                                   |                  |                                                         |
|       |                                                                                                                                            |                     | Bước 9                                            | Tiếp nhận, chuyển trả kết quả liên thông             | 1 giờ làm việc     | Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh        | Chuyên viên      |                                                         |
|       |                                                                                                                                            |                     | Bước 10                                           | Tiếp nhận trả kết quả                                | 1 giờ làm việc     | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên      |                                                         |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                             | Thời hạn giải quyết                              | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                   | Thời gian chi tiết   | Đơn vị thực hiện                                        | Người thực hiện  | Ghi chú                                                                                           |
|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                  | Bước 11                                           | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                  | Không tính thời gian | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      |                                                                                                   |
| 8.2   | Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.004427) | 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ                                   | 2 giờ làm việc       | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      | Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 (áp dụng đối với các công trình do UBND cấp xã quản lý) |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                  | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                            | 9 ngày làm việc      | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                |                  |                                                                                                   |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                  | Bước 2a                                           | Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ. | 0,5 ngày làm việc    | Phòng Phòng thủy lợi và NSNT - Chi cục Thủy lợi và PCTT | Lãnh đạo Phòng   |                                                                                                   |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                  | Bước 2b                                           | Xử lý, thẩm định hồ sơ                            | 7,5 ngày làm việc    |                                                         | Chuyên viên      |                                                                                                   |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                  | Bước 2c                                           | Rà soát hoàn thiện hồ sơ                          | 1 ngày làm việc      |                                                         | Lãnh đạo Phòng   |                                                                                                   |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                  | Bước 3                                            | Soát xét hồ sơ                                    | 1,5 ngày làm việc    | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                | Lãnh đạo Chi cục |                                                                                                   |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                  | Bước 4                                            | Phê duyệt hồ sơ                                   | 2 ngày làm việc      | Sở Nông nghiệp và Môi trường                            | Lãnh đạo Sở      |                                                                                                   |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                  | Bước 5                                            | Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ liên thông        | 1 giờ làm việc       | Sở Nông nghiệp và Môi trường                            | Văn thư          |                                                                                                   |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                  | Bước 6                                            | Tiếp nhận trả kết quả                             | 1 giờ làm việc       | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      |                                                                                                   |



| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                 | Thời hạn giải quyết                             | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                   | Thời gian chi tiết    | Đơn vị thực hiện                                        | Người thực hiện  | Ghi chú                                                                                                                                  |
|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |                                                                                                                                                                                                                        |                                                 | Bước 7                                            | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                  | Không tính thời gian  | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      |                                                                                                                                          |
| 9     | Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học,kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001796)  |                                                 |                                                   |                                                   |                       |                                                         |                  | 02 quy trình tương ứng với 02 trường hợp                                                                                                 |
| 9.1   | Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001796) | 8 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ                                   | 1 giờ làm việc        | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      | Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 (áp dụng đối với các công trình do các Công ty khai thác công trình thủy lợi cấp tỉnh quản lý) |
|       |                                                                                                                                                                                                                        |                                                 | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                            | 3 ngày 6 giờ làm việc | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                |                  |                                                                                                                                          |
|       |                                                                                                                                                                                                                        |                                                 | Bước 2a                                           | Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ. | 2 giờ làm việc        | Phòng Phòng thủy lợi và NSNT - Chi cục Thủy lợi và PCTT | Lãnh đạo Phòng   |                                                                                                                                          |
|       |                                                                                                                                                                                                                        |                                                 | Bước 2b                                           | Xử lý, thẩm định hồ sơ                            | 3 ngày làm việc       |                                                         | Chuyên viên      |                                                                                                                                          |
|       |                                                                                                                                                                                                                        |                                                 | Bước 2c                                           | Rà soát hoàn thiện hồ sơ                          | 0,5 ngày làm việc     |                                                         | Lãnh đạo Phòng   |                                                                                                                                          |
|       |                                                                                                                                                                                                                        |                                                 | Bước 3                                            | Soát xét hồ sơ                                    | 0,5 ngày làm việc     | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                | Lãnh đạo Chi cục |                                                                                                                                          |
|       |                                                                                                                                                                                                                        |                                                 | Bước 4                                            | Phê duyệt báo cáo kết quả                         | 1 ngày làm việc       | Sở Nông nghiệp và Môi trường                            | Lãnh đạo Sở      |                                                                                                                                          |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                | Thời hạn giải quyết                             | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                      | Thời gian chi tiết    | Đơn vị thực hiện                            | Người thực hiện | Ghi chú                                                |
|-------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|       |                                                                                       |                                                 | Bước 5                                            | phát hành kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ liên thông | 1 giờ làm việc        | Sở Nông nghiệp và Môi trường                | Văn thư         |                                                        |
|       |                                                                                       |                                                 | Bước 6                                            | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông                   | 1 giờ làm việc        | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên     |                                                        |
|       |                                                                                       |                                                 | Bước 7                                            | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông                   | 1 giờ làm việc        | Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh        | Chuyên viên     |                                                        |
|       |                                                                                       |                                                 | Bước 8                                            | UBND tỉnh phê duyệt cấp giấy phép                    | 2 ngày làm việc       | UBND tỉnh                                   |                 |                                                        |
|       |                                                                                       |                                                 | Bước 9                                            | Tiếp nhận, chuyển trả kết quả liên thông             | 1 giờ làm việc        | Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh        | Chuyên viên     |                                                        |
|       |                                                                                       |                                                 | Bước 10                                           | Tiếp nhận trả kết quả                                | 1 giờ làm việc        | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên     |                                                        |
|       |                                                                                       |                                                 | Bước 11                                           | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                     | Không tính thời gian  | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên     |                                                        |
| 9.2   | Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt | 8 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ                                      | 2 giờ làm việc        | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên     | Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 (áp dụng đối |
|       |                                                                                       |                                                 | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                               | 5 ngày 4 giờ làm việc | Chi cục Thủy lợi và PCTT                    |                 |                                                        |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                | Thời hạn giải quyết | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                   | Thời gian chi tiết   | Đơn vị thực hiện                                        | Người thực hiện  | Ghi chú                                    |
|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------------------|
|       | động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học,kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001796)                                                                                                                                                                       |                     | Bước 2a                                           | Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ. | 0,5 ngày làm việc    | Phòng Phòng thủy lợi và NSNT - Chi cục Thủy lợi và PCTT | Lãnh đạo Phòng   | với các công trình do UBND cấp xã quản lý) |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     | Bước 2b                                           | Xử lý, thẩm định hồ sơ                            | 4,5 ngày làm việc    |                                                         | Chuyên viên      |                                            |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     | Bước 2c                                           | Rà soát hoàn thiện hồ sơ                          | 0,5 ngày làm việc    |                                                         | Lãnh đạo Phòng   |                                            |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     | Bước 3                                            | Soát xét hồ sơ                                    | 1 ngày làm việc      | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                | Lãnh đạo Chi cục |                                            |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     | Bước 4                                            | Phê duyệt hồ sơ                                   | 1 ngày làm việc      | Sở Nông nghiệp và Môi trường                            | Lãnh đạo Sở      |                                            |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     | Bước 5                                            | Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ liên thông        | 1 giờ làm việc       | Sở Nông nghiệp và Môi trường                            | Văn thư          |                                            |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     | Bước 6                                            | Tiếp nhận trả kết quả                             | 1 giờ làm việc       | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      |                                            |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     | Bước 7                                            | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                  | Không tính thời gian | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      |                                            |
| 10    | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001426) |                     |                                                   |                                                   |                      |                                                         |                  | 02 quy trình tương ứng với 02 trường hợp   |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                | Thời hạn giải quyết                             | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                      | Thời gian chi tiết    | Đơn vị thực hiện                                        | Người thực hiện  | Ghi chú                                                                                                                                  |
|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10.1  | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001426) | 8 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ                                      | 1 giờ làm việc        | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      | Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 (áp dụng đối với các công trình do các Công ty khai thác công trình thủy lợi cấp tỉnh quản lý) |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                 | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                               | 3 ngày 6 giờ làm việc | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                |                  |                                                                                                                                          |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                 | Bước 2a                                           | Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.    | 2 giờ làm việc        | Phòng Phòng thủy lợi và NSNT - Chi cục Thủy lợi và PCTT | Lãnh đạo Phòng   |                                                                                                                                          |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                 | Bước 2b                                           | Xử lý, thẩm định hồ sơ                               | 3 ngày làm việc       |                                                         | Chuyên viên      |                                                                                                                                          |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                 | Bước 2c                                           | Rà soát hoàn thiện hồ sơ                             | 0,5 ngày làm việc     |                                                         | Lãnh đạo Phòng   |                                                                                                                                          |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                 | Bước 3                                            | Soát xét hồ sơ                                       | 0,5 ngày làm việc     | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                | Lãnh đạo Chi cục |                                                                                                                                          |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                 | Bước 4                                            | Phê duyệt báo cáo kết quả                            | 1 ngày làm việc       | Sở Nông nghiệp và Môi trường                            | Lãnh đạo Sở      |                                                                                                                                          |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                 | Bước 5                                            | phát hành kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ liên thông | 1 giờ làm việc        | Sở Nông nghiệp và Môi trường                            | Văn thư          |                                                                                                                                          |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                 | Bước 6                                            | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông                   | 1 giờ làm việc        | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      |                                                                                                                                          |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                             | Thời hạn giải quyết                             | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                   | Thời gian chi tiết    | Đơn vị thực hiện                                        | Người thực hiện | Ghi chú                                                                                           |
|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |                                                                                                                                                                                                    |                                                 | Bước 7                                            | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông                | 1 giờ làm việc        | Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh                    | Chuyên viên     |                                                                                                   |
|       |                                                                                                                                                                                                    |                                                 | Bước 8                                            | UBND tỉnh phê duyệt cấp phép                      | 2 ngày làm việc       | UBND tỉnh                                               |                 |                                                                                                   |
|       |                                                                                                                                                                                                    |                                                 | Bước 9                                            | Tiếp nhận, chuyển trả kết quả liên thông          | 1 giờ làm việc        | Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh                    | Chuyên viên     |                                                                                                   |
|       |                                                                                                                                                                                                    |                                                 | Bước 10                                           | Tiếp nhận trả kết quả                             | 1 giờ làm việc        | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên     |                                                                                                   |
|       |                                                                                                                                                                                                    |                                                 | Bước 11                                           | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                  | Không tính thời gian  | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên     |                                                                                                   |
| 10.2  | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; | 8 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ                                   | 2 giờ làm việc        | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên     | Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 (áp dụng đối với các công trình do UBND cấp xã quản lý) |
|       |                                                                                                                                                                                                    |                                                 | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                            | 5 ngày 4 giờ làm việc | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                |                 |                                                                                                   |
|       |                                                                                                                                                                                                    |                                                 | Bước 2a                                           | Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ. | 0,5 ngày làm việc     | Phòng Phòng thủy lợi và NSNT - Chi cục Thủy lợi và PCTT | Lãnh đạo Phòng  |                                                                                                   |
|       |                                                                                                                                                                                                    |                                                 | Bước 2b                                           | Xử lý, thẩm định hồ sơ                            | 4,5 ngày làm việc     |                                                         | Chuyên viên     |                                                                                                   |
|       |                                                                                                                                                                                                    |                                                 | Bước 2c                                           | Rà soát hoàn thiện hồ sơ                          | 0,5 ngày làm việc     |                                                         | Lãnh đạo Phòng  |                                                                                                   |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                     | Thời hạn giải quyết                             | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                            | Thời gian chi tiết    | Đơn vị thực hiện                            | Người thực hiện  | Ghi chú                                                |
|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------|------------------|--------------------------------------------------------|
|       | Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001426)                                                                   |                                                 | Bước 3                                            | Soát xét hồ sơ                             | 1 ngày làm việc       | Chi cục Thủy lợi và PCTT                    | Lãnh đạo Chi cục |                                                        |
|       |                                                                                                                                                            |                                                 | Bước 4                                            | Phê duyệt hồ sơ                            | 1 ngày làm việc       | Sở Nông nghiệp và Môi trường                | Lãnh đạo Sở      |                                                        |
|       |                                                                                                                                                            |                                                 | Bước 5                                            | Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ liên thông | 1 giờ làm việc        | Sở Nông nghiệp và Môi trường                | Văn thư          |                                                        |
|       |                                                                                                                                                            |                                                 | Bước 6                                            | Tiếp nhận trả kết quả                      | 1 giờ làm việc        | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên      |                                                        |
|       |                                                                                                                                                            |                                                 | Bước 7                                            | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân           | Không tính thời gian  | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên      |                                                        |
| 11    | Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001795) |                                                 |                                                   |                                            |                       |                                             |                  | 02 quy trình tương ứng với 02 trường hợp               |
| 11.1  | Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy                                                                     | 8 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ                            | 1 giờ làm việc        | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên      | Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 (áp dụng đối |
|       |                                                                                                                                                            |                                                 | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                     | 3 ngày 6 giờ làm việc | Chi cục Thủy lợi và PCTT                    |                  |                                                        |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                              | Thời hạn giải quyết | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                      | Thời gian chi tiết | Đơn vị thực hiện                                        | Người thực hiện  | Ghi chú                                                                           |
|-------|---------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
|       | lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001795) |                     | Bước 2a                                           | Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.    | 2 giờ làm việc     | Phòng Phòng thủy lợi và NSNT - Chi cục Thủy lợi và PCTT | Lãnh đạo Phòng   | với các công trình do các Công ty khai thác công trình thủy lợi cấp tỉnh quản lý) |
|       |                                                                     |                     | Bước 2b                                           | Xử lý, thẩm định hồ sơ                               | 3 ngày làm việc    |                                                         | Chuyên viên      |                                                                                   |
|       |                                                                     |                     | Bước 2c                                           | Rà soát hoàn thiện hồ sơ                             | 0,5 ngày làm việc  |                                                         | Lãnh đạo Phòng   |                                                                                   |
|       |                                                                     |                     | Bước 3                                            | Soát xét hồ sơ                                       | 0,5 ngày làm việc  | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                | Lãnh đạo Chi cục |                                                                                   |
|       |                                                                     |                     | Bước 4                                            | Phê duyệt báo cáo kết quả                            | 1 ngày làm việc    | Sở Nông nghiệp và Môi trường                            | Lãnh đạo Sở      |                                                                                   |
|       |                                                                     |                     | Bước 5                                            | phát hành kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ liên thông | 1 giờ làm việc     | Sở Nông nghiệp và Môi trường                            | Văn thư          |                                                                                   |
|       |                                                                     |                     | Bước 6                                            | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông                   | 1 giờ làm việc     | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      |                                                                                   |
|       |                                                                     |                     | Bước 7                                            | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông                   | 1 giờ làm việc     | Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh                    | Chuyên viên      |                                                                                   |
|       |                                                                     |                     | Bước 8                                            | UBND tỉnh phê duyệt cấp phép                         | 2 ngày làm việc    | UBND tỉnh                                               |                  |                                                                                   |
|       |                                                                     |                     | Bước 9                                            | Tiếp nhận, chuyển trả kết quả liên thông             | 1 giờ làm việc     | Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh                    | Chuyên viên      |                                                                                   |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                     | Thời hạn giải quyết                             | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                   | Thời gian chi tiết    | Đơn vị thực hiện                                        | Người thực hiện  | Ghi chú                                                                                           |
|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |                                                                                                                                                            |                                                 | Bước 10                                           | Tiếp nhận trả kết quả                             | 1 giờ làm việc        | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      |                                                                                                   |
|       |                                                                                                                                                            |                                                 | Bước 11                                           | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                  | Không tính thời gian  | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      |                                                                                                   |
| 11.2  | Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001795) | 8 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ                                   | 2 giờ làm việc        | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      | Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 (áp dụng đối với các công trình do UBND cấp xã quản lý) |
|       |                                                                                                                                                            |                                                 | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                            | 5 ngày 4 giờ làm việc | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                |                  |                                                                                                   |
|       |                                                                                                                                                            |                                                 | Bước 2a                                           | Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ. | 0,5 ngày làm việc     | Phòng Phòng thủy lợi và NSNT - Chi cục Thủy lợi và PCTT | Lãnh đạo Phòng   |                                                                                                   |
|       |                                                                                                                                                            |                                                 | Bước 2b                                           | Xử lý, thẩm định hồ sơ                            | 4,5 ngày làm việc     |                                                         | Chuyên viên      |                                                                                                   |
|       |                                                                                                                                                            |                                                 | Bước 2c                                           | Rà soát hoàn thiện hồ sơ                          | 0,5 ngày làm việc     |                                                         | Lãnh đạo Phòng   |                                                                                                   |
|       |                                                                                                                                                            |                                                 | Bước 3                                            | Soát xét hồ sơ                                    | 1 ngày làm việc       | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                | Lãnh đạo Chi cục |                                                                                                   |
|       |                                                                                                                                                            |                                                 | Bước 4                                            | Phê duyệt hồ sơ                                   | 1 ngày làm việc       | Sở Nông nghiệp và Môi trường                            | Lãnh đạo Sở      |                                                                                                   |
|       |                                                                                                                                                            |                                                 | Bước 5                                            | Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ liên thông        | 1 giờ làm việc        | Sở Nông nghiệp và Môi trường                            | Văn thư          |                                                                                                   |



| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                          | Thời hạn giải quyết                             | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                   | Thời gian chi tiết   | Đơn vị thực hiện                                        | Người thực hiện  | Ghi chú                                                                                                                                 |
|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                 | Bước 6                                            | Tiếp nhận trả kết quả                             | 1 giờ làm việc       | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      |                                                                                                                                         |
|       |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                 | Bước 7                                            | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                  | Không tính thời gian | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      |                                                                                                                                         |
| 12    | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.003870) |                                                 |                                                   |                                                   |                      |                                                         |                  | 02 quy trình tương ứng với 02 trường hợp                                                                                                |
| 12.1  | Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001795)                                                                      | 6 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ                                   | 1 giờ làm việc       | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      | Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 01/6/2026(áp dụng đối với các công trình do các Công ty khai thác công trình thủy lợi cấp tỉnh quản lý) |
|       |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                 | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                            | 3 ngày làm việc      | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                |                  |                                                                                                                                         |
|       |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                 | Bước 2a                                           | Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ. | 2 giờ làm việc       | Phòng Phòng thủy lợi và NSNT - Chi cục Thủy lợi và PCTT | Lãnh đạo Phòng   |                                                                                                                                         |
|       |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                 | Bước 2b                                           | Xử lý, thẩm định hồ sơ                            | 2,5 ngày làm việc    |                                                         | Chuyên viên      |                                                                                                                                         |
|       |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                 | Bước 2c                                           | Rà soát hoàn thiện hồ sơ                          | 2 giờ làm việc       |                                                         | Lãnh đạo Phòng   |                                                                                                                                         |
|       |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                 | Bước 3                                            | Soát xét hồ sơ                                    | 0,5 ngày làm việc    | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                | Lãnh đạo Chi cục |                                                                                                                                         |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính      | Thời hạn giải quyết | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                      | Thời gian chi tiết   | Đơn vị thực hiện                            | Người thực hiện | Ghi chú                                   |
|-------|-----------------------------|---------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------|
|       |                             |                     | Bước 4                                            | Phê duyệt báo cáo kết quả                            | 0,5 ngày làm việc    | Sở Nông nghiệp và Môi trường                | Lãnh đạo Sở     |                                           |
|       |                             |                     | Bước 5                                            | phát hành kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ liên thông | 1 giờ làm việc       | Sở Nông nghiệp và Môi trường                | Văn thư         |                                           |
|       |                             |                     | Bước 6                                            | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông                   | 0,5 giờ làm việc     | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên     |                                           |
|       |                             |                     | Bước 7                                            | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông                   | 0,5 giờ làm việc     | Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh        | Chuyên viên     |                                           |
|       |                             |                     | Bước 8                                            | UBND tỉnh phê duyệt cấp phép                         | 1,5 ngày làm việc    | UBND tỉnh                                   |                 |                                           |
|       |                             |                     | Bước 9                                            | Tiếp nhận, chuyển trả kết quả liên thông             | 0,5 giờ làm việc     | Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh        | Chuyên viên     |                                           |
|       |                             |                     | Bước 10                                           | Tiếp nhận trả kết quả                                | 0,5 giờ làm việc     | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên     |                                           |
|       |                             |                     | Bước 11                                           | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                     | Không tính thời gian | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên     |                                           |
|       | Cấp giấy phép nổ mìn và các | 6 ngày làm việc     | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ                                      | 1 giờ làm việc       | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên     | Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                              | Thời hạn giải quyết | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                   | Thời gian chi tiết    | Đơn vị thực hiện                                        | Người thực hiện  | Ghi chú                                                 |
|-------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------|
|       | công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001795) | lệ                  | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                            | 4 ngày 2 giờ làm việc | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                |                  | (áp dụng đối với các công trình do UBND cấp xã quản lý) |
|       |                                                                                     |                     | Bước 2a                                           | Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ. | 2 giờ làm việc        | Phòng Phòng thủy lợi và NSNT - Chi cục Thủy lợi và PCTT | Lãnh đạo Phòng   |                                                         |
|       |                                                                                     |                     | Bước 2b                                           | Xử lý, thẩm định hồ sơ                            | 3,5 ngày làm việc     |                                                         | Chuyên viên      |                                                         |
|       |                                                                                     |                     | Bước 2c                                           | Rà soát hoàn thiện hồ sơ                          | 0,5 ngày làm việc     |                                                         | Lãnh đạo Phòng   |                                                         |
|       |                                                                                     |                     | Bước 3                                            | Soát xét hồ sơ                                    | 0,5 ngày làm việc     | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                | Lãnh đạo Chi cục |                                                         |
|       |                                                                                     |                     | Bước 4                                            | Phê duyệt hồ sơ                                   | 1 ngày làm việc       | Sở Nông nghiệp và Môi trường                            | Lãnh đạo Sở      |                                                         |
|       |                                                                                     |                     | Bước 5                                            | Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ liên thông        | 0,5 giờ làm việc      | Sở Nông nghiệp và Môi trường                            | Văn thư          |                                                         |
|       |                                                                                     |                     | Bước 6                                            | Tiếp nhận trả kết quả                             | 0,5 giờ làm việc      | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      |                                                         |
|       |                                                                                     |                     | Bước 7                                            | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                  | Không tính thời gian  | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      |                                                         |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                        | Thời hạn giải quyết                             | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                   | Thời gian chi tiết                                      | Đơn vị thực hiện                            | Người thực hiện | Ghi chú                                                                                                                                  |
|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 13    | Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001793) |                                                 |                                                   |                   |                                                         |                                             |                 | 02 quy trình tương ứng với 02 trường hợp                                                                                                 |
| 13.1  | Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001793) | 6 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ   | 1 giờ làm việc                                          | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên     | Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 (áp dụng đối với các công trình do các Công ty khai thác công trình thủy lợi cấp tỉnh quản lý) |
|       |                                                                                                                                                                                                                                               | Bước 2                                          | Xử lý, thẩm định hồ sơ                            | 3 ngày làm việc   | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                |                                             |                 |                                                                                                                                          |
|       |                                                                                                                                                                                                                                               | Bước 2a                                         | Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ. | 2 giờ làm việc    | Phòng Phòng thủy lợi và NSNT - Chi cục Thủy lợi và PCTT | Lãnh đạo Phòng                              |                 |                                                                                                                                          |
|       |                                                                                                                                                                                                                                               | Bước 2b                                         | Xử lý, thẩm định hồ sơ                            | 2,5 ngày làm việc |                                                         | Chuyên viên                                 |                 |                                                                                                                                          |
|       |                                                                                                                                                                                                                                               | Bước 2c                                         | Rà soát hoàn thiện hồ sơ                          | 2 giờ làm việc    |                                                         | Lãnh đạo Phòng                              |                 |                                                                                                                                          |
|       |                                                                                                                                                                                                                                               | Bước 3                                          | Soát xét hồ sơ                                    | 0,5 ngày làm việc | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                | Lãnh đạo Chi cục                            |                 |                                                                                                                                          |
|       |                                                                                                                                                                                                                                               | Bước 4                                          | Phê duyệt báo cáo kết quả                         | 0,5 ngày làm việc | Sở Nông nghiệp và Môi trường                            | Lãnh đạo Sở                                 |                 |                                                                                                                                          |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                               | Thời hạn giải quyết                             | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                      | Thời gian chi tiết    | Đơn vị thực hiện                            | Người thực hiện | Ghi chú                                                |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|       |                                                                                      |                                                 | Bước 5                                            | phát hành kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ liên thông | 1 giờ làm việc        | Sở Nông nghiệp và Môi trường                | Văn thư         |                                                        |
|       |                                                                                      |                                                 | Bước 6                                            | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông                   | 0,5 giờ làm việc      | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên     |                                                        |
|       |                                                                                      |                                                 | Bước 7                                            | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông                   | 0,5 giờ làm việc      | Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh        | Chuyên viên     |                                                        |
|       |                                                                                      |                                                 | Bước 8                                            | UBND tỉnh phê duyệt cấp phép                         | 1,5 ngày làm việc     | UBND tỉnh                                   |                 |                                                        |
|       |                                                                                      |                                                 | Bước 9                                            | Tiếp nhận, chuyển trả kết quả liên thông             | 0,5 giờ làm việc      | Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh        | Chuyên viên     |                                                        |
|       |                                                                                      |                                                 | Bước 10                                           | Tiếp nhận trả kết quả                                | 0,5 giờ làm việc      | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên     |                                                        |
|       |                                                                                      |                                                 | Bước 11                                           | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                     | Không tính thời gian  | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên     |                                                        |
| 13.2  | Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô | 6 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ                                      | 1 giờ làm việc        | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên     | Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 (áp dụng đối |
|       |                                                                                      |                                                 | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                               | 4 ngày 2 giờ làm việc | Chi cục Thủy lợi và PCTT                    |                 |                                                        |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                     | Thời hạn giải quyết | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                   | Thời gian chi tiết   | Đơn vị thực hiện                                        | Người thực hiện  | Ghi chú                                    |
|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------------------|
|       | tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001793)   |                     | Bước 2a                                           | Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ. | 2 giờ làm việc       | Phòng Phòng thủy lợi và NSNT - Chi cục Thủy lợi và PCTT | Lãnh đạo Phòng   | với các công trình do UBND cấp xã quản lý) |
|       |                                                                                                                                                            |                     | Bước 2b                                           | Xử lý, thẩm định hồ sơ                            | 3,5 ngày làm việc    |                                                         | Chuyên viên      |                                            |
|       |                                                                                                                                                            |                     | Bước 2c                                           | Rà soát hoàn thiện hồ sơ                          | 0,5 ngày làm việc    |                                                         | Lãnh đạo Phòng   |                                            |
|       |                                                                                                                                                            |                     | Bước 3                                            | Soát xét hồ sơ                                    | 0,5 ngày làm việc    | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                | Lãnh đạo Chi cục |                                            |
|       |                                                                                                                                                            |                     | Bước 4                                            | Phê duyệt hồ sơ                                   | 1 ngày làm việc      | Sở Nông nghiệp và Môi trường                            | Lãnh đạo Sở      |                                            |
|       |                                                                                                                                                            |                     | Bước 5                                            | Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ liên thông        | 0,5 giờ làm việc     | Sở Nông nghiệp và Môi trường                            | Văn thư          |                                            |
|       |                                                                                                                                                            |                     | Bước 6                                            | Tiếp nhận trả kết quả                             | 0,5 giờ làm việc     | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      |                                            |
|       |                                                                                                                                                            |                     | Bước 7                                            | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                  | Không tính thời gian | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      |                                            |
| 14    | Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.004385) |                     |                                                   |                                                   |                      |                                                         |                  | 02 quy trình tương ứng với 02 trường hợp   |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                         | Thời hạn giải quyết                             | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                      | Thời gian chi tiết | Đơn vị thực hiện                                        | Người thực hiện  | Ghi chú                                                                                                                                 |
|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 14.1  | Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.004385.H50) | 6 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ                                      | 1 giờ làm việc     | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      | Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 01/6/2026(áp dụng đối với các công trình do các Công ty khai thác công trình thủy lợi cấp tỉnh quản lý) |
|       |                                                                                                                                                                |                                                 | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                               | 3 ngày làm việc    | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                |                  |                                                                                                                                         |
|       |                                                                                                                                                                |                                                 | Bước 2a                                           | Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.    | 2 giờ làm việc     | Phòng Phòng thủy lợi và NSNT - Chi cục Thủy lợi và PCTT | Lãnh đạo Phòng   |                                                                                                                                         |
|       |                                                                                                                                                                |                                                 | Bước 2b                                           | Xử lý, thẩm định hồ sơ                               | 2,5 ngày làm việc  |                                                         | Chuyên viên      |                                                                                                                                         |
|       |                                                                                                                                                                |                                                 | Bước 2c                                           | Rà soát hoàn thiện hồ sơ                             | 2 giờ làm việc     |                                                         | Lãnh đạo Phòng   |                                                                                                                                         |
|       |                                                                                                                                                                |                                                 | Bước 3                                            | Soát xét hồ sơ                                       | 0,5 ngày làm việc  | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                | Lãnh đạo Chi cục |                                                                                                                                         |
|       |                                                                                                                                                                |                                                 | Bước 4                                            | Phê duyệt báo cáo kết quả                            | 0,5 ngày làm việc  | Sở Nông nghiệp và Môi trường                            | Lãnh đạo Sở      |                                                                                                                                         |
|       |                                                                                                                                                                |                                                 | Bước 5                                            | phát hành kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ liên thông | 1 giờ làm việc     | Sở Nông nghiệp và Môi trường                            | Văn thư          |                                                                                                                                         |
|       |                                                                                                                                                                |                                                 | Bước 6                                            | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông                   | 0,5 giờ làm việc   | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      |                                                                                                                                         |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                     | Thời hạn giải quyết                             | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                   | Thời gian chi tiết    | Đơn vị thực hiện                                        | Người thực hiện | Ghi chú                                                                                           |
|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |                                                                                                                                                            |                                                 | Bước 7                                            | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông                | 0,5 giờ làm việc      | Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh                    | Chuyên viên     |                                                                                                   |
|       |                                                                                                                                                            |                                                 | Bước 8                                            | UBND tỉnh phê duyệt cấp phép                      | 1,5 ngày làm việc     | UBND tỉnh                                               |                 |                                                                                                   |
|       |                                                                                                                                                            |                                                 | Bước 9                                            | Tiếp nhận, chuyển trả kết quả liên thông          | 0,5 giờ làm việc      | Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh                    | Chuyên viên     |                                                                                                   |
|       |                                                                                                                                                            |                                                 | Bước 10                                           | Tiếp nhận trả kết quả                             | 0,5 giờ làm việc      | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên     |                                                                                                   |
|       |                                                                                                                                                            |                                                 | Bước 11                                           | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                  | Không tính thời gian  | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên     |                                                                                                   |
| 14.2  | Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.004385) | 6 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ                                   | 1 giờ làm việc        | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên     | Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 (áp dụng đối với các công trình do UBND cấp xã quản lý) |
|       |                                                                                                                                                            |                                                 | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                            | 4 ngày 2 giờ làm việc | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                |                 |                                                                                                   |
|       |                                                                                                                                                            |                                                 | Bước 2a                                           | Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ. | 2 giờ làm việc        | Phòng Phòng thủy lợi và NSNT - Chi cục Thủy lợi và PCTT | Lãnh đạo Phòng  |                                                                                                   |
|       |                                                                                                                                                            |                                                 | Bước 2b                                           | Xử lý, thẩm định hồ sơ                            | 3,5 ngày làm việc     |                                                         | Chuyên viên     |                                                                                                   |
|       |                                                                                                                                                            |                                                 | Bước 2c                                           | Rà soát hoàn thiện hồ sơ                          | 0,5 ngày làm việc     |                                                         | Lãnh đạo Phòng  |                                                                                                   |



| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                     | Thời hạn giải quyết                             | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                            | Thời gian chi tiết    | Đơn vị thực hiện                            | Người thực hiện  | Ghi chú                                                             |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------|
|       |                                                                                                                                            |                                                 | Bước 3                                            | Soát xét hồ sơ                             | 0,5 ngày làm việc     | Chi cục Thủy lợi và PCTT                    | Lãnh đạo Chi cục |                                                                     |
|       |                                                                                                                                            |                                                 | Bước 4                                            | Phê duyệt hồ sơ                            | 1 ngày làm việc       | Sở Nông nghiệp và Môi trường                | Lãnh đạo Sở      |                                                                     |
|       |                                                                                                                                            |                                                 | Bước 5                                            | Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ liên thông | 0,5 giờ làm việc      | Sở Nông nghiệp và Môi trường                | Văn thư          |                                                                     |
|       |                                                                                                                                            |                                                 | Bước 6                                            | Tiếp nhận trả kết quả                      | 0,5 giờ làm việc      | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên      |                                                                     |
|       |                                                                                                                                            |                                                 | Bước 7                                            | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân           | Không tính thời gian  | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên      |                                                                     |
| 15    | Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001791) |                                                 |                                                   |                                            |                       |                                             |                  | 02 quy trình tương ứng với 02 trường hợp                            |
| 15.1  | Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm                                                      | 8 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ                            | 1 giờ làm việc        | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên      | Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 (áp dụng đối với các công |
|       |                                                                                                                                            |                                                 | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                     | 3 ngày 6 giờ làm việc | Chi cục Thủy lợi và PCTT                    |                  |                                                                     |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                               | Thời hạn giải quyết | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                      | Thời gian chi tiết | Đơn vị thực hiện                                        | Người thực hiện  | Ghi chú                                                              |
|-------|------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------|
|       | quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001791) |                     | Bước 2a                                           | Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.    | 2 giờ làm việc     | Phòng Phòng thủy lợi và NSNT - Chi cục Thủy lợi và PCTT | Lãnh đạo Phòng   | trình do các Công ty khai thác công trình thủy lợi cấp tỉnh quản lý) |
|       |                                                      |                     | Bước 2b                                           | Xử lý, thẩm định hồ sơ                               | 3 ngày làm việc    |                                                         | Chuyên viên      |                                                                      |
|       |                                                      |                     | Bước 2c                                           | Rà soát hoàn thiện hồ sơ                             | 0,5 ngày làm việc  |                                                         | Lãnh đạo Phòng   |                                                                      |
|       |                                                      |                     | Bước 3                                            | Soát xét hồ sơ                                       | 0,5 ngày làm việc  | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                | Lãnh đạo Chi cục |                                                                      |
|       |                                                      |                     | Bước 4                                            | Phê duyệt báo cáo kết quả                            | 1 ngày làm việc    | Sở Nông nghiệp và Môi trường                            | Lãnh đạo Sở      |                                                                      |
|       |                                                      |                     | Bước 5                                            | phát hành kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ liên thông | 1 giờ làm việc     | Sở Nông nghiệp và Môi trường                            | Văn thư          |                                                                      |
|       |                                                      |                     | Bước 6                                            | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông                   | 1 giờ làm việc     | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      |                                                                      |
|       |                                                      |                     | Bước 7                                            | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông                   | 1 giờ làm việc     | Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh                    | Chuyên viên      |                                                                      |
|       |                                                      |                     | Bước 8                                            | UBND tỉnh phê duyệt cấp phép                         | 2 ngày làm việc    | UBND tỉnh                                               |                  |                                                                      |
|       |                                                      |                     | Bước 9                                            | Tiếp nhận, chuyển trả kết quả liên thông             | 1 giờ làm việc     | Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh                    | Chuyên viên      |                                                                      |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                     | Thời hạn giải quyết                             | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                   | Thời gian chi tiết    | Đơn vị thực hiện                                        | Người thực hiện  | Ghi chú                                                                                           |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 15.2  | Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001791) | 8 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bước 10                                           | Tiếp nhận trả kết quả                             | 1 giờ làm việc        | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      | Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 (áp dụng đối với các công trình do UBND cấp xã quản lý) |
|       |                                                                                                                                            |                                                 | Bước 11                                           | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                  | Không tính thời gian  | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      |                                                                                                   |
|       |                                                                                                                                            |                                                 | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ                                   | 2 giờ làm việc        | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      |                                                                                                   |
|       |                                                                                                                                            |                                                 | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                            | 5 ngày 4 giờ làm việc | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                |                  |                                                                                                   |
|       |                                                                                                                                            |                                                 | Bước 2a                                           | Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ. | 0,5 ngày làm việc     | Phòng Phòng thủy lợi và NSNT - Chi cục Thủy lợi và PCTT | Lãnh đạo Phòng   |                                                                                                   |
|       |                                                                                                                                            |                                                 | Bước 2b                                           | Xử lý, thẩm định hồ sơ                            | 4,5 ngày làm việc     |                                                         | Chuyên viên      |                                                                                                   |
|       |                                                                                                                                            |                                                 | Bước 2c                                           | Rà soát hoàn thiện hồ sơ                          | 0,5 ngày làm việc     |                                                         | Lãnh đạo Phòng   |                                                                                                   |
|       |                                                                                                                                            |                                                 | Bước 3                                            | Soát xét hồ sơ                                    | 1 ngày làm việc       | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                | Lãnh đạo Chi cục |                                                                                                   |
|       |                                                                                                                                            |                                                 | Bước 4                                            | Phê duyệt hồ sơ                                   | 1 ngày làm việc       | Sở Nông nghiệp và Môi trường                            | Lãnh đạo Sở      |                                                                                                   |
|       |                                                                                                                                            |                                                 | Bước 5                                            | Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ liên thông        | 1 giờ làm việc        | Sở Nông nghiệp và Môi trường                            | Văn thư          |                                                                                                   |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                               | Thời hạn giải quyết                             | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                   | Thời gian chi tiết   | Đơn vị thực hiện                                        | Người thực hiện  | Ghi chú                                                                                                                                  |
|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                 | Bước 6                                            | Tiếp nhận trả kết quả                             | 1 giờ làm việc       | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      |                                                                                                                                          |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                 | Bước 7                                            | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                  | Không tính thời gian | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      |                                                                                                                                          |
| 16    | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.003880) |                                                 |                                                   |                                                   |                      |                                                         |                  | 02 quy trình tương ứng với 02 trường hợp                                                                                                 |
| 16.1  | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp                 | 6 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ                                   | 1 giờ làm việc       | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      | Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 (áp dụng đối với các công trình do các Công ty khai thác công trình thủy lợi cấp tỉnh quản lý) |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                 | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                            | 3 ngày làm việc      | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                |                  |                                                                                                                                          |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                 | Bước 2a                                           | Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ. | 2 giờ làm việc       | Phòng Phòng thủy lợi và NSNT - Chi cục Thủy lợi và PCTT | Lãnh đạo Phòng   |                                                                                                                                          |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                 | Bước 2b                                           | Xử lý, thẩm định hồ sơ                            | 2,5 ngày làm việc    |                                                         | Chuyên viên      |                                                                                                                                          |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                 | Bước 2c                                           | Rà soát hoàn thiện hồ sơ                          | 2 giờ làm việc       |                                                         | Lãnh đạo Phòng   |                                                                                                                                          |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                 | Bước 3                                            | Soát xét hồ sơ                                    | 0,5 ngày làm việc    | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                | Lãnh đạo Chi cục |                                                                                                                                          |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính      | Thời hạn giải quyết | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                      | Thời gian chi tiết   | Đơn vị thực hiện                            | Người thực hiện | Ghi chú                                      |
|-------|-----------------------------|---------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|       | tỉnh (1.003880)             |                     | Bước 4                                            | Phê duyệt báo cáo kết quả                            | 0,5 ngày làm việc    | Sở Nông nghiệp và Môi trường                | Lãnh đạo Sở     |                                              |
|       |                             |                     | Bước 5                                            | phát hành kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ liên thông | 1 giờ làm việc       | Sở Nông nghiệp và Môi trường                | Văn thư         |                                              |
|       |                             |                     | Bước 6                                            | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông                   | 0,5 giờ làm việc     | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên     |                                              |
|       |                             |                     | Bước 7                                            | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông                   | 0,5 giờ làm việc     | Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh        | Chuyên viên     |                                              |
|       |                             |                     | Bước 8                                            | UBND tỉnh phê duyệt cấp phép                         | 1,5 ngày làm việc    | UBND tỉnh                                   |                 |                                              |
|       |                             |                     | Bước 9                                            | Tiếp nhận, chuyển trả kết quả liên thông             | 0,5 giờ làm việc     | Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh        | Chuyên viên     |                                              |
|       |                             |                     | Bước 10                                           | Tiếp nhận trả kết quả                                | 0,5 giờ làm việc     | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên     |                                              |
|       |                             |                     | Bước 11                                           | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                     | Không tính thời gian | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên     |                                              |
|       | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội | 6 ngày làm việc     | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ                                      | 1 giờ làm việc       | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên     | Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 01/6/2026(áp |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                       | Thời hạn giải quyết | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                   | Thời gian chi tiết    | Đơn vị thực hiện                                        | Người thực hiện  | Ghi chú                                             |
|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------------------------|
|       | động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.003880) | hồ sơ hợp lệ        | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                            | 4 ngày 2 giờ làm việc | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                |                  | dụng đối với các công trình do UBND cấp xã quản lý) |
|       |                                                                                                                                                                                              |                     | Bước 2a                                           | Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ. | 2 giờ làm việc        | Phòng Phòng thủy lợi và NSNT - Chi cục Thủy lợi và PCTT | Lãnh đạo Phòng   |                                                     |
|       |                                                                                                                                                                                              |                     | Bước 2b                                           | Xử lý, thẩm định hồ sơ                            | 3,5 ngày làm việc     |                                                         | Chuyên viên      |                                                     |
|       |                                                                                                                                                                                              |                     | Bước 2c                                           | Rà soát hoàn thiện hồ sơ                          | 0,5 ngày làm việc     |                                                         | Lãnh đạo Phòng   |                                                     |
|       |                                                                                                                                                                                              |                     | Bước 3                                            | Soát xét hồ sơ                                    | 0,5 ngày làm việc     | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                | Lãnh đạo Chi cục |                                                     |
|       |                                                                                                                                                                                              |                     | Bước 4                                            | Phê duyệt hồ sơ                                   | 1 ngày làm việc       | Sở Nông nghiệp và Môi trường                            | Lãnh đạo Sở      |                                                     |
|       |                                                                                                                                                                                              |                     | Bước 5                                            | Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ liên thông        | 0,5 giờ làm việc      | Sở Nông nghiệp và Môi trường                            | Văn thư          |                                                     |
|       |                                                                                                                                                                                              |                     | Bước 6                                            | Tiếp nhận trả kết quả                             | 0,5 giờ làm việc      | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      |                                                     |
|       |                                                                                                                                                                                              |                     | Bước 7                                            | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                  | Không tính thời gian  | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      |                                                     |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Thời hạn giải quyết                             | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                      | Thời gian chi tiết | Đơn vị thực hiện                                        | Người thực hiện  | Ghi chú                                                                                                                                  |
|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 17    | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001401) |                                                 |                                                   |                                                      |                    |                                                         |                  | 02 quy trình tương ứng với 02 trường hợp                                                                                                 |
| 17.1  | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001401) | 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ                                      | 0,5 giờ làm việc   | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên      | Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 (áp dụng đối với các công trình do các Công ty khai thác công trình thủy lợi cấp tỉnh quản lý) |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                 | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                               | 5,5 giờ làm việc   | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                |                  |                                                                                                                                          |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                 | Bước 2a                                           | Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.    | 0,5 giờ làm việc   | Phòng Phòng thủy lợi và NSNT - Chi cục Thủy lợi và PCTT | Lãnh đạo Phòng   |                                                                                                                                          |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                 | Bước 2b                                           | Xử lý, thẩm định hồ sơ                               | 4 giờ làm việc     |                                                         | Chuyên viên      |                                                                                                                                          |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                 | Bước 2c                                           | Rà soát hoàn thiện hồ sơ                             | 1 giờ làm việc     |                                                         | Lãnh đạo Phòng   |                                                                                                                                          |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                 | Bước 3                                            | Soát xét hồ sơ                                       | 1,5 giờ làm việc   | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                | Lãnh đạo Chi cục |                                                                                                                                          |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                 | Bước 4                                            | Phê duyệt báo cáo kết quả                            | 2 giờ làm việc     | Sở Nông nghiệp và Môi trường                            | Lãnh đạo Sở      |                                                                                                                                          |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                 | Bước 5                                            | phát hành kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ liên thông | 0,5 giờ làm việc   | Sở Nông nghiệp và Môi trường                            | Văn thư          |                                                                                                                                          |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                         | Thời hạn giải quyết                             | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                   | Thời gian chi tiết   | Đơn vị thực hiện                                        | Người thực hiện | Ghi chú                                                                               |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
|       |                                                                                                                                |                                                 | Bước 6                                            | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông                | 0,5 giờ làm việc     | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên     |                                                                                       |
|       |                                                                                                                                |                                                 | Bước 7                                            | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông                | 0,5 giờ làm việc     | Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh                    | Chuyên viên     |                                                                                       |
|       |                                                                                                                                |                                                 | Bước 8                                            | UBND tỉnh phê duyệt cấp phép                      | 0,5 ngày làm việc    | UBND tỉnh                                               |                 |                                                                                       |
|       |                                                                                                                                |                                                 | Bước 9                                            | Tiếp nhận, chuyển trả kết quả liên thông          | 0,5 giờ làm việc     | Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh                    | Chuyên viên     |                                                                                       |
|       |                                                                                                                                |                                                 | Bước 10                                           | Tiếp nhận trả kết quả                             | 0,5 giờ làm việc     | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên     |                                                                                       |
|       |                                                                                                                                |                                                 | Bước 11                                           | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                  | Không tính thời gian | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên     |                                                                                       |
| 12.2  | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt | 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ                                   | 0,5 giờ làm việc     | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh             | Chuyên viên     | Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 (áp dụng đối với các công trình do UBND cấp |
|       |                                                                                                                                |                                                 | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                            | 1,5 ngày làm việc    | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                |                 |                                                                                       |
|       |                                                                                                                                |                                                 | Bước 2a                                           | Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ. | 2 giờ làm việc       | Phòng Phòng thủy lợi và NSNT - Chi cục Thủy lợi và PCTT | Lãnh đạo Phòng  |                                                                                       |



| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                            | Thời hạn giải quyết | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                            | Thời gian chi tiết   | Đơn vị thực hiện                            | Người thực hiện  | Ghi chú     |
|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------|------------------|-------------|
|       | động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001401) |                     | Bước 2b                                           | Xử lý, thẩm định hồ sơ                     | 1 ngày làm việc      |                                             | Chuyên viên      | xã quản lý) |
|       |                                                                                                                                                                                   |                     | Bước 2c                                           | Rà soát hoàn thiện hồ sơ                   | 2 giờ làm việc       |                                             | Lãnh đạo Phòng   |             |
|       |                                                                                                                                                                                   |                     | Bước 3                                            | Soát xét hồ sơ                             | 2 giờ làm việc       | Chi cục Thủy lợi và PCTT                    | Lãnh đạo Chi cục |             |
|       |                                                                                                                                                                                   |                     | Bước 4                                            | Phê duyệt hồ sơ                            | 0,5 ngày làm việc    | Sở Nông nghiệp và Môi trường                | Lãnh đạo Sở      |             |
|       |                                                                                                                                                                                   |                     | Bước 5                                            | Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ liên thông | 0,5 giờ làm việc     | Sở Nông nghiệp và Môi trường                | Văn thư          |             |
|       |                                                                                                                                                                                   |                     | Bước 6                                            | Tiếp nhận trả kết quả                      | 0,5 giờ làm việc     | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên      |             |
|       |                                                                                                                                                                                   |                     | Bước 7                                            | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân           | Không tính thời gian | Cán bộ Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên      |             |

## II. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND cấp xã (17 TTHC)

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                              | Thời hạn giải quyết                               | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                                                           | Thời gian chi tiết    | Đơn vị thực hiện                  | Người thực hiện                                                                            | Ghi chú                                  |
|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| 1     | Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã 1.014848 | 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ; Chuyển hồ sơ về bộ phận chuyên môn hoặc hội đồng đánh giá (nếu có) xử lý | 2 giờ làm việc        | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           | Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 |
|       |                                                                                                                     |                                                   | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                                                                    | 18 ngày làm việc      | UBND cấp xã                       | Lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) |                                          |
|       |                                                                                                                     |                                                   | Bước 3                                            | Lãnh đạo UBND cấp xã ký ban hành                                                          | 1 ngày 4 giờ làm việc | UBND cấp xã                       | Lãnh đạo UBND cấp xã                                                                       |                                          |
|       |                                                                                                                     |                                                   | Bước 4                                            | Tiếp nhận kết quả                                                                         | 2 giờ làm việc        | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           |                                          |
|       |                                                                                                                     |                                                   | Bước 5                                            | Trả kết quả                                                                               | Không tính thời gian  | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           |                                          |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                   | Thời hạn giải quyết                               | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                                                           | Thời gian chi tiết    | Đơn vị thực hiện                  | Người thực hiện                                                                            | Ghi chú                                  |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| 2     | Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt (2.001627) | 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ; Chuyển hồ sơ về bộ phận chuyên môn hoặc hội đồng đánh giá (nếu có) xử lý | 2 giờ làm việc        | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           | Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 |
|       |                                                                                                                                                                          |                                                   | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                                                                    | 18 ngày làm việc      | UBND cấp xã                       | Lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) |                                          |
|       |                                                                                                                                                                          |                                                   | Bước 3                                            | Lãnh đạo UBND cấp xã ký ban hành                                                          | 1 ngày 4 giờ làm việc | UBND cấp xã                       | Lãnh đạo UBND cấp xã                                                                       |                                          |
|       |                                                                                                                                                                          |                                                   | Bước 4                                            | Tiếp nhận kết quả                                                                         | 2 giờ làm việc        | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           |                                          |
|       |                                                                                                                                                                          |                                                   | Bước 5                                            | Trả kết quả                                                                               | Không tính thời gian  | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           |                                          |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                               | Thời hạn giải quyết                               | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                                                           | Thời gian chi tiết    | Đơn vị thực hiện                  | Người thực hiện                                                                            | Ghi chú                                  |
|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| 3     | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã (1.003446) | 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ; Chuyển hồ sơ về bộ phận chuyên môn hoặc hội đồng đánh giá (nếu có) xử lý | 2 giờ làm việc        | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           | Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 |
|       |                                                                                                                                                      |                                                   | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                                                                    | 18 ngày làm việc      | UBND cấp xã                       | Lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) |                                          |
|       |                                                                                                                                                      |                                                   | Bước 3                                            | Lãnh đạo UBND cấp xã ký ban hành                                                          | 1 ngày 4 giờ làm việc | UBND cấp xã                       | Lãnh đạo UBND cấp xã                                                                       |                                          |
|       |                                                                                                                                                      |                                                   | Bước 4                                            | Tiếp nhận kết quả                                                                         | 2 giờ làm việc        | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           |                                          |
|       |                                                                                                                                                      |                                                   | Bước 5                                            | Trả kết quả                                                                               | Không tính thời gian  | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           |                                          |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                     | Thời hạn giải quyết                               | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                                                           | Thời gian chi tiết    | Đơn vị thực hiện                  | Người thực hiện                                                                            | Ghi chú                                  |
|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| 4     | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã (1.003440) | 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ; Chuyển hồ sơ về bộ phận chuyên môn hoặc hội đồng đánh giá (nếu có) xử lý | 2 giờ làm việc        | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           | Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 |
|       |                                                                                                            |                                                   | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                                                                    | 18 ngày làm việc      | UBND cấp xã                       | Lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) |                                          |
|       |                                                                                                            |                                                   | Bước 3                                            | Lãnh đạo UBND cấp xã ký ban hành                                                          | 1 ngày 4 giờ làm việc | UBND cấp xã                       | Lãnh đạo UBND cấp xã                                                                       |                                          |
|       |                                                                                                            |                                                   | Bước 4                                            | Tiếp nhận kết quả                                                                         | 2 giờ làm việc        | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           |                                          |
|       |                                                                                                            |                                                   | Bước 5                                            | Trả kết quả                                                                               | Không tính thời gian  | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           |                                          |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                       | Thời hạn giải quyết                               | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                                                           | Thời gian chi tiết    | Đơn vị thực hiện                  | Người thực hiện                                                                            | Ghi chú                                  |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| 5     | Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện (2.001621) | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ; Chuyển hồ sơ về bộ phận chuyên môn hoặc hội đồng đánh giá (nếu có) xử lý | 2 giờ làm việc        | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           | Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 03/3/2027 |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                   | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                                                                    | 5 ngày 4 giờ làm việc | UBND cấp xã                       | Lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) |                                          |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                   | Bước 3                                            | Lãnh đạo UBND cấp xã ký ban hành                                                          | 1 ngày làm việc       | UBND cấp xã                       | Lãnh đạo UBND cấp xã                                                                       |                                          |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                   | Bước 4                                            | Tiếp nhận kết quả                                                                         | 2 giờ làm việc        | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           |                                          |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                   | Bước 5                                            | Trả kết quả                                                                               | Không tính thời gian  | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           |                                          |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                | Thời hạn giải quyết                               | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                                                           | Thời gian chi tiết   | Đơn vị thực hiện                  | Người thực hiện                                                                            | Ghi chú                                  |
|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| 6     | Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã (1.003347) | 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ; Chuyển hồ sơ về bộ phận chuyên môn hoặc hội đồng đánh giá (nếu có) xử lý | 4 giờ làm việc       | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           | Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 |
|       |                                                                                                                       |                                                   | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                                                                    | 27 ngày làm việc     | UBND cấp xã                       | Lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) |                                          |
|       |                                                                                                                       |                                                   | Bước 3                                            | Lãnh đạo UBND cấp xã ký ban hành                                                          | 2 ngày làm việc      | UBND cấp xã                       | Lãnh đạo UBND cấp xã                                                                       |                                          |
|       |                                                                                                                       |                                                   | Bước 4                                            | Tiếp nhận kết quả                                                                         | 4 giờ làm việc       | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           |                                          |
|       |                                                                                                                       |                                                   | Bước 5                                            | Trả kết quả                                                                               | Không tính thời gian | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           |                                          |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                   | Thời hạn giải quyết                               | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                                                           | Thời gian chi tiết    | Đơn vị thực hiện                  | Người thực hiện                                                                            | Ghi chú                                  |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| 7     | Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã (1.003471) | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ; Chuyển hồ sơ về bộ phận chuyên môn hoặc hội đồng đánh giá (nếu có) xử lý | 2 giờ làm việc        | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           | Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 03/3/2027 |
|       |                                                                                                                          |                                                   | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                                                                    | 8 ngày 4 giờ làm việc | UBND cấp xã                       | Lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) |                                          |
|       |                                                                                                                          |                                                   | Bước 3                                            | Lãnh đạo UBND cấp xã ký ban hành                                                          | 1 ngày làm việc       | UBND cấp xã                       | Lãnh đạo UBND cấp xã                                                                       |                                          |
|       |                                                                                                                          |                                                   | Bước 4                                            | Tiếp nhận kết quả                                                                         | 2 giờ làm việc        | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           |                                          |
|       |                                                                                                                          |                                                   | Bước 5                                            | Trả kết quả                                                                               | Không tính thời gian  | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           |                                          |



| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                | Thời hạn giải quyết                               | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                                                           | Thời gian chi tiết    | Đơn vị thực hiện                  | Người thực hiện                                                                            | Ghi chú                                   |
|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 8     | Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã (1.014849) | 11 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ; Chuyển hồ sơ về bộ phận chuyên môn hoặc hội đồng đánh giá (nếu có) xử lý | 2 giờ làm việc        | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           | Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                   | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                                                                    | 9 ngày 4 giờ làm việc | UBND cấp xã                       | Lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) |                                           |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                   | Bước 3                                            | Lãnh đạo UBND cấp xã ký ban hành                                                          | 1 ngày làm việc       | UBND cấp xã                       | Lãnh đạo UBND cấp xã                                                                       |                                           |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                   | Bước 4                                            | Tiếp nhận kết quả                                                                         | 2 giờ làm việc        | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           |                                           |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                   | Bước 5                                            | Trả kết quả                                                                               | Không tính thời gian  | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           |                                           |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                        | Thời hạn giải quyết                               | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                                                           | Thời gian chi tiết    | Đơn vị thực hiện                  | Người thực hiện                                                                            | Ghi chú                                   |
|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 9     | Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã (1.014850) | 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ; Chuyển hồ sơ về bộ phận chuyên môn hoặc hội đồng đánh giá (nếu có) xử lý | 2 giờ làm việc        | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           | Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 |
|       |                                                                                                                                                                                                                               |                                                   | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                                                                    | 4 ngày 4 giờ làm việc | UBND cấp xã                       | Lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) |                                           |
|       |                                                                                                                                                                                                                               |                                                   | Bước 3                                            | Lãnh đạo UBND cấp xã ký ban hành                                                          | 1 ngày làm việc       | UBND cấp xã                       | Lãnh đạo UBND cấp xã                                                                       |                                           |
|       |                                                                                                                                                                                                                               |                                                   | Bước 4                                            | Tiếp nhận kết quả                                                                         | 2 giờ làm việc        | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           |                                           |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Thời hạn giải quyết                               | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                                                           | Thời gian chi tiết    | Đơn vị thực hiện                  | Người thực hiện                                                                            | Ghi chú                                   |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                   | Bước 5                                            | Trả kết quả                                                                               | Không tính thời gian  | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           |                                           |
| 10    | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã (1.014851) | 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ; Chuyển hồ sơ về bộ phận chuyên môn hoặc hội đồng đánh giá (nếu có) xử lý | 2 giờ làm việc        | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           | Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                   | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                                                                    | 4 ngày 4 giờ làm việc | UBND cấp xã                       | Lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) |                                           |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                   | Bước 3                                            | Lãnh đạo UBND cấp xã ký ban hành                                                          | 1 ngày làm việc       | UBND cấp xã                       | Lãnh đạo UBND cấp xã                                                                       |                                           |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                   | Bước 4                                            | Tiếp nhận kết quả                                                                         | 2 giờ làm việc        | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           |                                           |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                   | Bước 5                                            | Trả kết quả                                                                               | Không tính thời gian  | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           |                                           |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                            | Thời hạn giải quyết                               | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                                                           | Thời gian chi tiết    | Đơn vị thực hiện                  | Người thực hiện                                                                            | Ghi chú                                   |
|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 11    | Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã (1.014852) | 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ; Chuyển hồ sơ về bộ phận chuyên môn hoặc hội đồng đánh giá (nếu có) xử lý | 2 giờ làm việc        | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           | Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 |
|       |                                                                                                                                                                   |                                                   | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                                                                    | 4 ngày 4 giờ làm việc | UBND cấp xã                       | Lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) |                                           |
|       |                                                                                                                                                                   |                                                   | Bước 3                                            | Lãnh đạo UBND cấp xã ký ban hành                                                          | 1 ngày làm việc       | UBND cấp xã                       | Lãnh đạo UBND cấp xã                                                                       |                                           |
|       |                                                                                                                                                                   |                                                   | Bước 4                                            | Tiếp nhận kết quả                                                                         | 2 giờ làm việc        | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           |                                           |
|       |                                                                                                                                                                   |                                                   | Bước 5                                            | Trả kết quả                                                                               | Không tính thời gian  | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           |                                           |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                 | Thời hạn giải quyết                               | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                                                           | Thời gian chi tiết    | Đơn vị thực hiện                  | Người thực hiện                                                                            | Ghi chú                                   |
|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 12    | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã (1.014853) | 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ; Chuyển hồ sơ về bộ phận chuyên môn hoặc hội đồng đánh giá (nếu có) xử lý | 1 giờ làm việc        | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           | Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 |
|       |                                                                                                                                                                                                                                        |                                                   | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                                                                    | 3 ngày 2 giờ làm việc | UBND cấp xã                       | Lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) |                                           |
|       |                                                                                                                                                                                                                                        |                                                   | Bước 3                                            | Lãnh đạo UBND cấp xã ký ban hành                                                          | 4 giờ làm việc        | UBND cấp xã                       | Lãnh đạo UBND cấp xã                                                                       |                                           |
|       |                                                                                                                                                                                                                                        |                                                   | Bước 4                                            | Tiếp nhận kết quả                                                                         | 1 giờ làm việc        | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           |                                           |
|       |                                                                                                                                                                                                                                        |                                                   | Bước 5                                            | Trả kết quả                                                                               | Không tính thời gian  | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           |                                           |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                               | Thời hạn giải quyết                               | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                                                           | Thời gian chi tiết    | Đơn vị thực hiện                  | Người thực hiện                                                                            | Ghi chú                                   |
|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 13    | Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã (1.014859) | 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ; Chuyển hồ sơ về bộ phận chuyên môn hoặc hội đồng đánh giá (nếu có) xử lý | 1 giờ làm việc        | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           | Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                   | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                                                                    | 3 ngày 2 giờ làm việc | UBND cấp xã                       | Lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) |                                           |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                   | Bước 3                                            | Lãnh đạo UBND cấp xã ký ban hành                                                          | 4 giờ làm việc        | UBND cấp xã                       | Lãnh đạo UBND cấp xã                                                                       |                                           |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                   | Bước 4                                            | Tiếp nhận kết quả                                                                         | 1 giờ làm việc        | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           |                                           |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                   | Bước 5                                            | Trả kết quả                                                                               | Không tính thời gian  | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           |                                           |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                            | Thời hạn giải quyết                               | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                                                           | Thời gian chi tiết    | Đơn vị thực hiện                  | Người thực hiện                                                                            | Ghi chú                                   |
|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 14    | Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã (1.014860) | 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ; Chuyển hồ sơ về bộ phận chuyên môn hoặc hội đồng đánh giá (nếu có) xử lý | 1 giờ làm việc        | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           | Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 |
|       |                                                                                                                                                                   |                                                   | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                                                                    | 3 ngày 2 giờ làm việc | UBND cấp xã                       | Lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) |                                           |
|       |                                                                                                                                                                   |                                                   | Bước 3                                            | Lãnh đạo UBND cấp xã ký ban hành                                                          | 4 giờ làm việc        | UBND cấp xã                       | Lãnh đạo UBND cấp xã                                                                       |                                           |
|       |                                                                                                                                                                   |                                                   | Bước 4                                            | Tiếp nhận kết quả                                                                         | 1 giờ làm việc        | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           |                                           |
|       |                                                                                                                                                                   |                                                   | Bước 5                                            | Trả kết quả                                                                               | Không tính thời gian  | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           |                                           |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                        | Thời hạn giải quyết                               | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                                                           | Thời gian chi tiết    | Đơn vị thực hiện                  | Người thực hiện                                                                            | Ghi chú                                   |
|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 15    | Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã (1.014862) | 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ; Chuyển hồ sơ về bộ phận chuyên môn hoặc hội đồng đánh giá (nếu có) xử lý | 2 giờ làm việc        | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           | Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 |
|       |                                                                                                                                               |                                                   | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                                                                    | 4 ngày 4 giờ làm việc | UBND cấp xã                       | Lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) |                                           |
|       |                                                                                                                                               |                                                   | Bước 3                                            | Lãnh đạo UBND cấp xã ký ban hành                                                          | 1 ngày làm việc       | UBND cấp xã                       | Lãnh đạo UBND cấp xã                                                                       |                                           |
|       |                                                                                                                                               |                                                   | Bước 4                                            | Tiếp nhận kết quả                                                                         | 2 giờ làm việc        | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           |                                           |
|       |                                                                                                                                               |                                                   | Bước 5                                            | Trả kết quả                                                                               | Không tính thời gian  | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           |                                           |



| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                      | Thời hạn giải quyết                               | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                                                           | Thời gian chi tiết    | Đơn vị thực hiện                  | Người thực hiện                                                                            | Ghi chú                                   |
|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 16    | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã (1.014863) | 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ; Chuyển hồ sơ về bộ phận chuyên môn hoặc hội đồng đánh giá (nếu có) xử lý | 1 giờ làm việc        | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           | Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                   | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                                                                    | 3 ngày 2 giờ làm việc | UBND cấp xã                       | Lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) |                                           |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                   | Bước 3                                            | Lãnh đạo UBND cấp xã ký ban hành                                                          | 4 giờ làm việc        | UBND cấp xã                       | Lãnh đạo UBND cấp xã                                                                       |                                           |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                   | Bước 4                                            | Tiếp nhận kết quả                                                                         | 1 giờ làm việc        | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           |                                           |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Thời hạn giải quyết                               | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                                                           | Thời gian chi tiết    | Đơn vị thực hiện                  | Người thực hiện                                                                            | Ghi chú                                   |
|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                   | Bước 5                                            | Trả kết quả                                                                               | Không tính thời gian  | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           |                                           |
| 17    | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã (1.014864) | 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ; Chuyển hồ sơ về bộ phận chuyên môn hoặc hội đồng đánh giá (nếu có) xử lý | 30 phút làm việc      | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           | Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                   | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                                                                    | 1 ngày 5 giờ làm việc | UBND cấp xã                       | Lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) |                                           |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                   | Bước 3                                            | Lãnh đạo UBND cấp xã ký ban hành                                                          | 2 giờ làm việc        | UBND cấp xã                       | Lãnh đạo UBND cấp xã                                                                       |                                           |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                   | Bước 4                                            | Tiếp nhận kết quả                                                                         | 30 phút làm việc      | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           |                                           |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |             | Thời gian chi tiết   | Đơn vị thực hiện                  | Người thực hiện  | Ghi chú |
|-------|------------------------|---------------------|---------------------------------------------------|-------------|----------------------|-----------------------------------|------------------|---------|
|       |                        |                     | Bước 5                                            | Trả kết quả | Không tính thời gian | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã |         |

## B. LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

| Số TT                                                                                                            | Tên thủ tục hành chính                                                                                                  | Thời hạn giải quyết                     | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                   | Thời gian chi tiết      | Đơn vị thực hiện                                                  | Người thực hiện | Ghi chú                                                                                                                                                                                                          |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| I. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường (01 TTHC) |                                                                                                                         |                                         |                                                   |                                                   |                         |                                                                   |                 |                                                                                                                                                                                                                  |
| 1                                                                                                                | Cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều thuộc trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013644) |                                         |                                                   |                                                   |                         |                                                                   |                 | 02 quy trình tương ứng với 02 trường hợp                                                                                                                                                                         |
| 1.1                                                                                                              | Cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều thuộc trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013644) | 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ                                   | 4 giờ làm việc          | Cán bộ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh              | Chuyên viên     | Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 (áp dụng đối với các hoạt động liên quan đến đê điều: Xây dựng công trình đặc biệt trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông; Xây dựng công trình ngâm; khoan, |
|                                                                                                                  |                                                                                                                         |                                         | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                            | 12 ngày 04 giờ làm việc | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                          |                 |                                                                                                                                                                                                                  |
|                                                                                                                  |                                                                                                                         |                                         | Bước 2a                                           | Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ. | 01 ngày làm việc        | Phòng Phòng chống thiên tai và Đê điều - Chi cục Thủy lợi và PCTT | Lãnh đạo Phòng  |                                                                                                                                                                                                                  |
|                                                                                                                  |                                                                                                                         |                                         | Bước 2b                                           | Xử lý, thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản trình     | 06 ngày làm việc        |                                                                   | Chuyên viên     |                                                                                                                                                                                                                  |
|                                                                                                                  |                                                                                                                         |                                         | Bước 2c                                           | Kiểm tra hồ sơ chuyển Lãnh đạo Chi cục xem xét    | 01 ngày làm việc        |                                                                   | Lãnh đạo Phòng  |                                                                                                                                                                                                                  |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                               | Thời hạn giải quyết                  | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                      | Thời gian chi tiết      | Đơn vị thực hiện                                     | Người thực hiện  | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-------|------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-------------------------|------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |                                                      |                                      | Bước 3                                            | Soát xét hồ sơ                                       | 02 ngày làm việc        | Chi cục Thủy lợi và PCTT                             | Lãnh đạo Chi cục | <i>đào để khai thác nước dưới đất trong phạm vi 1 kilômét tính từ biên ngoài của phạm vi bảo vệ đề điều; Khai thác đất, đá, cát, sỏi, khoáng sản khác ở lòng sông; Để vật liệu, khai thác đất, đá, cát, sỏi, khoáng sản khác, đào ao, giếng ở bãi sông; Nạo vét luồng lạch trong phạm vi bảo vệ đề điều, trường hợp Chủ tịch UBND tỉnh quyết định)</i> |
|       |                                                      |                                      | Bước 4                                            | Phê duyệt báo cáo kết quả                            | 02 ngày làm việc        | Sở Nông nghiệp và Môi trường                         | Lãnh đạo Sở      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|       |                                                      |                                      | Bước 5                                            | Phát hành kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ liên thông | 04 giờ làm việc         | Sở Nông nghiệp và Môi trường                         | Văn thư          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|       |                                                      |                                      | Bước 6                                            | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông                   | 04 giờ làm việc         | Cán bộ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh | Chuyên viên      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|       |                                                      |                                      | Bước 7                                            | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông                   | 04 giờ làm việc         | Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh                 | Chuyên viên      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|       |                                                      |                                      | Bước 8                                            | UBND tỉnh phê duyệt cấp phép                         | 05 ngày làm việc        | UBND tỉnh                                            |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|       |                                                      |                                      | Bước 9                                            | Tiếp nhận, chuyển trả kết quả liên thông             | 04 giờ làm việc         | Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh                 | Chuyên viên      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|       |                                                      |                                      | Bước 10                                           | Tiếp nhận trả kết quả                                | 04 giờ làm việc         | Cán bộ Sở NN và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh  | Chuyên viên      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|       |                                                      |                                      | Bước 11                                           | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                     | Không tính thời gian    | Cán bộ Sở NN và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh  | Chuyên viên      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 1.2   | Cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều | 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ                                      | 4 giờ làm việc          | Cán bộ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh | Chuyên viên      | Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 (áp dụng đối với các                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|       |                                                      |                                      | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                               | 13 ngày 04 giờ làm việc | Chi cục Thủy lợi và PCTT                             |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

| Số TT                                                                                 | Tên thủ tục hành chính                                               | Thời hạn giải quyết                              | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                                                           | Thời gian chi tiết     | Đơn vị thực hiện                                                  | Người thực hiện  | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                       | thuộc trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013644)   | lệ                                               | Bước 2a                                           | Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.                                         | 01 ngày làm việc       | Phòng Phòng chống thiên tai và Đê điều - Chi cục Thủy lợi và PCTT | Lãnh đạo Phòng   | hoạt động liên quan đến đê điều: Cắt xẻ đê để xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ đê điều; Khoan, đào trong phạm vi bảo vệ đê điều; Xây dựng cống qua đê; Sử dụng đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bè, mảng, trường hợp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường được ủy quyền) |
|                                                                                       |                                                                      |                                                  | Bước 2b                                           | Xử lý, thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản trình                                             | 10 ngày 4 giờ làm việc |                                                                   | Chuyên viên      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|                                                                                       |                                                                      |                                                  | Bước 2c                                           | Kiểm tra hồ sơ chuyển Lãnh đạo Chi cục xem xét                                            | 02 ngày làm việc       |                                                                   | Lãnh đạo Phòng   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|                                                                                       |                                                                      |                                                  | Bước 3                                            | Soát xét hồ sơ                                                                            | 02 ngày làm việc       | Chi cục Thủy lợi và PCTT                                          | Lãnh đạo Chi cục |                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|                                                                                       |                                                                      |                                                  | Bước 4                                            | Phê duyệt hồ sơ                                                                           | 03 ngày làm việc       | Sở Nông nghiệp và Môi trường                                      | Lãnh đạo Sở      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|                                                                                       |                                                                      |                                                  | Bước 5                                            | Phát hành kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ liên thông                                      | 04 giờ làm việc        | Sở Nông nghiệp và Môi trường                                      | Văn thư          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|                                                                                       |                                                                      |                                                  | Bước 6                                            | Tiếp nhận kết quả                                                                         | 04 giờ làm việc        | Cán bộ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh              | Chuyên viên      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|                                                                                       |                                                                      |                                                  | Bước 7                                            | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                                                          | Không tính thời gian   | Cán bộ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh              | Chuyên viên      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| II. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND cấp xã (02 TTHC) |                                                                      |                                                  |                                                   |                                                                                           |                        |                                                                   |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|                                                                                       | Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng | 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ; Chuyển hồ sơ về bộ phận chuyên môn hoặc hội đồng đánh giá (nếu có) xử lý | 04 giờ làm việc        | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã                                 | Công chức cấp xã | Quyết định số 2284/QĐ-UBND ngày 15/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh                                                                                                                                                                                                                                            |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                  | Thời hạn giải quyết                                         | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                                                 | Thời gian chi tiết      | Đơn vị thực hiện                  | Người thực hiện                                                                            | Ghi chú                                                          |
|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|
|       | tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội (1.010.091)                                                                                    | đủ, hợp lệ.                                                 | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ                                                          | 07 ngày làm việc        | UBND cấp xã                       | Lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) |                                                                  |
|       |                                                                                                                                                                         |                                                             | Bước 3                                            | Lãnh đạo UBND cấp xã ký ban hành                                                | 02 ngày làm việc        | UBND cấp xã                       | Lãnh đạo UBND cấp xã                                                                       |                                                                  |
|       |                                                                                                                                                                         |                                                             | Bước 4                                            | Tiếp nhận kết quả                                                               | 04 giờ làm việc         | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           |                                                                  |
|       |                                                                                                                                                                         |                                                             | Bước 5                                            | Trả kết quả                                                                     | Không tính thời gian    | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Công chức cấp xã                                                                           |                                                                  |
| 2     | Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo | 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ | Bước 1                                            | Tiếp nhận hồ sơ                                                                 | 02 giờ làm việc         | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã | Chuyên viên                                                                                | Quyết định số 2284/QĐ-UBND ngày 15/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh |
|       |                                                                                                                                                                         |                                                             | Bước 2                                            | Xử lý, thẩm định hồ sơ, trình hồ sơ                                             | 04 ngày 02 giờ làm việc | Phòng chuyên môn UBND cấp xã      |                                                                                            |                                                                  |
|       |                                                                                                                                                                         |                                                             | Bước 2a                                           | Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.                               | 02 giờ làm việc         | Phòng chuyên môn UBND cấp xã      | Lãnh đạo phòng                                                                             |                                                                  |
|       |                                                                                                                                                                         |                                                             | Bước 2b                                           | Xử lý, thẩm định hồ sơ, dự thảo tờ trình                                        | 03 ngày làm việc        | Phòng chuyên môn UBND cấp xã      | Chuyên viên                                                                                |                                                                  |
|       |                                                                                                                                                                         |                                                             | Bước 2c                                           | Soát xét hồ sơ, trình lãnh đạo UBND cấp xã ký tờ trình, chuyển hồ sơ liên thông | 04 giờ làm việc         | Phòng chuyên môn UBND cấp xã      | Lãnh đạo Phòng                                                                             |                                                                  |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính  | Thời hạn giải quyết | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                                            | Thời gian chi tiết     | Đơn vị thực hiện                                                                         | Người thực hiện                                                                  | Ghi chú |
|-------|-------------------------|---------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------|
|       | hiểm xã hội (1.010.092) |                     | Bước 2d                                           | <i>Soát xét hồ sơ, ký tờ trình, chuyển hồ sơ liên thông</i>                | <i>04 giờ làm việc</i> | <i>UBND cấp xã</i>                                                                       | <i>Lãnh đạo UBND cấp xã</i>                                                      |         |
|       |                         |                     | Bước 3                                            | Tiếp nhận và chuyển hồ sơ lên Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường | 02 giờ làm việc        | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã                                                        | Chuyên viên                                                                      |         |
|       |                         |                     | Bước 4                                            | Tiếp nhận, xử lý hồ sơ                                                     | 02 ngày làm việc       | Sở Nông nghiệp và Môi trường                                                             |                                                                                  |         |
|       |                         |                     | Bước 4a                                           | <i>Tiếp nhận hồ sơ</i>                                                     | <i>02 giờ làm việc</i> | <i>Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh</i> | <i>Chuyên viên</i>                                                               |         |
|       |                         |                     | Bước 4b                                           | <i>Xử lý hồ sơ, dự thảo quyết định</i>                                     | <i>06 giờ làm việc</i> | <i>Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai - Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>         | <i>Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai - Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> |         |
|       |                         |                     | Bước 4c                                           | <i>Soát xét hồ sơ, ký văn bản đề nghị UBND tỉnh quyết định</i>             | <i>04 giờ làm việc</i> | <i>Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>                                                      | <i>Lãnh đạo Sở</i>                                                               |         |
|       |                         |                     | Bước d                                            | <i>Phát hành kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ liên thông</i>                | <i>02 giờ làm việc</i> | <i>Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>                                                      | <i>Văn thư</i>                                                                   |         |
|       |                         |                     | Bước 4e                                           | <i>Tiếp nhận và chuyển hồ sơ liên thông</i>                                | <i>02 giờ làm việc</i> | <i>Cán bộ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh</i>                              | <i>Chuyên viên</i>                                                               |         |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện |                                                                                                                        | Thời gian chi tiết     | Đơn vị thực hiện                                                         | Người thực hiện | Ghi chú |
|-------|------------------------|---------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------|
|       |                        |                     | Bước 5                                            | Tiếp nhận, xử lý hồ sơ                                                                                                 | 03 ngày làm việc       | UBND tỉnh                                                                |                 |         |
|       |                        |                     | Bước 5a                                           | Tiếp nhận hồ sơ                                                                                                        | 02 giờ làm việc        | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh | Chuyên viên     |         |
|       |                        |                     | Bước 5b                                           | Xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh và UBND tỉnh quyết định                                                | 02 ngày 4 giờ làm việc | UBND tỉnh                                                                |                 |         |
|       |                        |                     | Bước 5b                                           | Chuyển hồ sơ, kết quả liên thông cho Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm DVC UBND cấp xã | 02 giờ làm việc        | Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh                                     | Chuyên viên     |         |
|       |                        |                     | Bước 6                                            | Tiếp nhận kết quả                                                                                                      | 02 giờ làm việc        | Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã                                        | Chuyên viên     |         |
|       |                        |                     | Bước 7                                            | Thực hiện chi trả chế độ cho đối tượng đề nghị hỗ trợ theo quy định (trường hợp hồ sơ được phê duyệt)                  | 03 ngày làm việc       | UBND cấp xã                                                              | UBND cấp xã     |         |